

Số: 55 /TB-SĐH

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2015

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo tiến sĩ đợt 1 năm 2015

Năm 2015, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức hai đợt tuyển sinh đào tạo tiến sĩ:

Đợt 1: Vào các ngày 11 và 12/4/2015.

Đợt 2: Vào các ngày 12 và 13/9/2015.

1. Điều kiện dự tuyển

1.1. Điều kiện văn bằng:

Thí sinh dự tuyển vào chương trình đào tạo tiến sĩ cần đáp ứng một trong các điều kiện về văn bằng và công trình đã công bố như sau:

- Có bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu hoặc có luận văn thạc sĩ với khối lượng từ 10 tín chỉ trở lên chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành đăng kí dự tuyển;

- Có bằng thạc sĩ theo định hướng thực hành chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành đăng kí dự tuyển và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển;

- Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự tuyển. Trong trường hợp này, thí sinh phải có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển và phải dự tuyển theo chế độ như người chưa có bằng thạc sĩ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại giỏi trở lên và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại khá và có ít nhất hai bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển.

Nội dung các bài báo phải phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự tuyển và được công bố trên Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, các tạp chí khoa học có uy tín cấp quốc gia, quốc tế hoặc trong tuyển tập công trình (có phản biện) của Hội nghị khoa học cấp quốc gia, quốc tế được xuất bản chính thức.

1.2. Điều kiện về kinh nghiệm công tác: theo quy định của chương trình đào tạo.

1.3. Các điều kiện khác:

a) Có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Được giới thiệu từ ít nhất hai nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng chuyên ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu, trong đó có một nhà khoa học nhận hướng dẫn luận án (cần ghi rõ trong thư);

c) Có một bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó cần trình bày rõ ràng về lí do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, lí do lựa chọn đơn vị đào tạo, mục tiêu nghiên cứu, kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo. Bài luận cũng cần nêu những kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn mà thí sinh đã chuẩn bị và dự kiến kế hoạch hoạt động khoa học của thí sinh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ.

d) Có đủ sức khỏe để học tập;

e) Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

2. Chính sách ưu tiên

2.1. Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng kí dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng kí dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 01 điểm (thang điểm 10) cho môn thi cơ bản hoặc 15 điểm (thang điểm 150) cho môn thi đánh giá năng lực.

3. Tổ chức tuyển sinh

3.1. Yêu cầu về ngoại ngữ đối với người dự tuyển:

Người dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau đây:

- Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, trong thời hạn 2 năm kể từ ngày dự thi lấy chứng chỉ đến ngày 11/04/2015 được cấp bởi cơ sở được ĐHQGHN công nhận (*xem Phụ lục 2,3*).

- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

3.2. Đánh giá hồ sơ chuyên môn

Hồ sơ chuyên môn được Tiểu ban chuyên môn đánh giá và cho điểm trên cơ sở: Kết quả học tập ở bậc thạc sĩ hoặc cử nhân; thành tích nghiên cứu khoa học (qua bài báo và giải thưởng khoa học); năng lực ngoại ngữ (qua các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế); ý kiến đánh giá và ủng hộ trong hai thư giới thiệu; bài luận về dự định nghiên cứu; và phần trình bày của thí sinh;

3.3. Đối với thí sinh dự tuyển đào tạo tiến sĩ theo chế độ của người chưa có bằng thạc sĩ, ngoài các yêu cầu về hồ sơ chuyên môn và trình độ ngoại ngữ như trên phải tham dự và đạt yêu cầu các môn thi cơ bản và môn thi cơ sở của trình độ thạc sĩ tương ứng. Các môn cơ bản, cơ sở được quy định tùy theo chuyên ngành (*Xem Phụ lục 1*).

4. Thời gian và chỉ tiêu tuyển sinh

- Tập trung thí sinh: Sáng ngày 11/4/2015

- Lịch thi (Đối với thí sinh dự tuyển theo chế độ của người chưa có bằng thạc sĩ):

Chiều ngày 11/4/2015: thi môn Cơ bản hoặc Đánh giá năng lực

Sáng ngày 12/4/2015: thi môn Cơ sở

- Đánh giá hồ sơ chuyên môn: Từ 14 đến 29/4/2015

- Công bố kết quả tuyển sinh: Trước 15/5/2015

- Nhập học (dự kiến): tháng 7/2015

- Chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến): 50 Nghiên cứu sinh

5. Lệ phí dự tuyển

Các khoản lệ phí tuyển sinh theo Thông tư Liên tịch số 25/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 08/3/2013 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 21/2010/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp và hướng dẫn hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự thi do Trường Đại học Khoa học Tự nhiên phát hành từ ngày **20/01/2015 đến hết ngày 06/03/2015 trong giờ hành chính** tại Phòng Sau đại học của Trường.

- Thời gian nhận hồ sơ: **Từ ngày 03/03/2015 đến hết ngày 12/03/2015 trong giờ hành chính.**

- Địa điểm nhận hồ sơ: **Phòng Sau đại học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN** (Tầng 4, Nhà T1, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Số 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội).

Điện thoại: 04. 35578435, Fax: 04. 38583061, E-mail: saudaihoc@hus.edu.vn.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HĐQTS SAU ĐẠI HỌC

Nơi nhận:

- Các Sở GD&ĐT ;
- Các Sở TN&MT;
- Các Sở KH&CN;
- Các trường đại học, cao đẳng;
- Các viện, trung tâm nghiên cứu;
- Lưu VT, SĐH.

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

**Phụ lục 1 – Các chuyên ngành đào tạo tiến sĩ
tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN**

TT	Tên chuyên ngành	Mã số	Môn thi cơ bản	Môn thi cơ sở
	Khoa Toán- Cơ - Tin học:			
1	Toán giải tích	62460102	Đại số	Giải tích
2	Phương trình vi phân và tích phân	62460103	Đại số	Giải tích
3	Đại số và lý thuyết số	62460104	Đại số	Giải tích
4	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	62460106	Đại số	Giải tích
5	Cơ sở toán cho tin học	62460110	Toán logic	Giải tích <i>hoặc</i> Tin học cơ sở
6	Toán ứng dụng	62460112	Đại số	Giải tích
7	Cơ học vật thể rắn	62440107	Toán cho cơ học	Cơ học đại cương
	Khoa Vật lý			
8	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	62440103	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử
9	Vật lý chất rắn	62440104	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử
10	Vật lý vô tuyến và điện tử	62440105	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử
11	Vật lý nguyên tử	62440106	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử
12	Quang học	62440109	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử
13	Vật lý địa cầu	62440111	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử
14	Vật lý nhiệt*		Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử
	Khoa Hoá học			
15	Hoá vô cơ	62440113	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất
16	Hoá hữu cơ	62440114	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất
17	Hoá dầu	62440115	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất
18	Hoá phân tích	62440118	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất
19	Hoá lý thuyết và hóa lí	62440119	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất
20	Hoá môi trường	62440120	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất
	Khoa Sinh học			
21	Nhân chủng học	62310302	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
22	Động vật học	62420103	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
23	Sinh lý học người và động vật	62420104	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
24	Côn trùng học	62420106	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
25	Vi sinh vật học	62420107	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
26	Thủy sinh vật học	62420108	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
27	Thực vật học	62420111	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
28	Hoá sinh học	62420116	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
29	Mô - phôi và tế bào học	62420117	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
30	Sinh thái học	62420120	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
31	Di truyền học	62420121	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở
	Khoa Địa lý			
32	Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý	62440214	Đánh giá năng lực	Địa lí đại cương
33	Địa lý tự nhiên	62440217	Đánh giá năng lực	Địa lí đại cương
34	Quản lý tài nguyên và môi trường	62850101	Đánh giá năng lực	Các khoa học trái đất
	Khoa Địa chất			
35	Địa chất học	62440201	Đánh giá năng lực	Địa chất đại cương
36	Khoáng vật học và địa hóa học	62440205	Đánh giá năng lực	Địa chất đại cương
	Khoa Khí tượng, Thủy văn, Hải dương học			
37	Khí tượng và khí hậu học	62440221	Đánh giá năng lực	Khí tượng đại cương
38	Thủy văn học	62440224	Đánh giá năng lực	Thủy văn đại cương
39	Hải dương học	62440228	Đánh giá năng lực	Hải dương học
	Khoa Môi trường			
40	Khoa học môi trường	62440301	Đánh giá năng lực	Cơ sở khoa học môi trường
41	Môi trường đất và nước	62440303	Đánh giá năng lực	Cơ sở khoa học môi trường
42	Khoa học đất	62620103	Toán cao cấp thống kê	Cơ sở khoa học đất
43	Môi trường và phát triển bền vững**		Đánh giá năng lực	Cơ sở khoa học môi trường

* Chuyên ngành đang được Đại học Quốc gia Hà Nội đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh phù hợp với Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV ban hành theo thông tư 04/2012/TT-BGDĐT.

**Chuyên ngành đào tạo thí điểm.

Phụ lục 2 – Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6 khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số thứ tiếng khác

Khung năng lực ngoại ngữ VN	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
Cấp độ 3	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Phụ lục 3 – Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh sau đại học tại ĐHQGHN

1. Chứng chỉ B1

STT	Cơ sở đào tạo	Chứng chỉ B1 được công nhận				
		Tiếng Anh	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức
1.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	√	√	√	√	√
2.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng	√	√			
3.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế	√	√	√	√	
4.	Trường ĐH SP TP Hồ Chí Minh	√	√	√	√	
5.	Trường Đại học Hà Nội	√	√	√	√	√

2. Các chứng chỉ tiếng Anh

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận					
		IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam PET	BEC Preliminary	BULATS
1.	Educational Testing Service (ETS)		√	√			
2.	British Council (BC)	√					
3.	International Development Program (IDP)	√					
4.	Cambridge ESOL	√			√	√	√

3. Một số thứ tiếng khác

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận				
		Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
		TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
1.	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga	√				
2.	Trung tâm Văn hóa Pháp		√			
3.	Viện Goethe Việt Nam			√		
4.	Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc				√	
5.	Quý Giao lưu quốc tế Nhật Bản					√